

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2024/HS-ST**

Ngày: 30 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Ngọc

2/ Bà Trần Thị Kim Đính

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 12/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Việt Trường S; Giới tính: Nam; sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký thường trú: Số xx/x đường H, tổ dân phố 40S, Khu phố 4, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị Thanh T; vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 153/2014/HSST. Bị can đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 24/4/2015, đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 02/3/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 62/QĐ-TA với thời gian chấp hành là 21 tháng (đã chấp hành xong ngày 17/9/2021).

- Ngày 18/6/2022, bị Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 06/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 13/9/2022, Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 13/QĐ-QLNN

hủy Quyết định số 06/QĐ-QLNN ngày 18/6/2022 đối với Nguyễn Việt Trường S.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 09/10/2023, Nguyễn Việt Trường S gọi điện cho một người phụ nữ tên Kim H (không rõ nhân thân, lai lịch) thông qua tài khoản Zalo “Kim H” để hỏi mua ma túy thì người tên Kim H hẹn S đến trước bệnh viện Quận 4 để nhận ma túy và đưa tiền. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 76V6 – 1987 đến khu vực cổng bệnh viện quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây S đưa cho Kim H 3.800.000 đồng và nhận của Kim H 02 gói ma túy đá. S cất giữ 02 gói ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực bãi đất trống trên đường Nguyễn Hữu Thọ để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, S cất gói ma túy vừa lấy ra sử dụng trong túi quần phía trước bên phải, gói ma túy còn lại S vẫn cất giữ bên trong túi áo khoác phía trước rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường về đến khu vực trước số nhà xxx Phạm Hữu Lầu, ấp 4, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Ngoài ra, S còn khai nhận trước đó S đã mua ma túy của người phụ nữ tên Kim H 01 lần 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng, lần thứ hai vào chiều ngày 09/10/2023 thì bị bắt.

Tại kết luận giám định số 11311/KL-KTHS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Việt Trường S và hình dấu Công an xã P, huyện N, ký hiệu m₁ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,6768g, loại Methamphetamine.

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Việt Trường S và hình dấu Công an xã P, huyện N, ký hiệu m₂ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4576g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-NB ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Việt Trường S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Trường S từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể không màu có khối lượng 7,2121g và 0,3525g, loại Methamphetamine; 01 cái áo khoác màu xanh đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý chiếc xe mô tô gắn biển số 76V6-1987, màu sơn đen bạc, số khung VDTDCG033DT301023; Số máy: VDTFS150FMG301023. Hết thời hạn đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 21h20' ngày 09/10/2023, tại khu vực phía trước nhà số xxx đường Phạm Hữu Lầu, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Việt Trường S bị Công an huyện Nhà Bè bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 8,1344g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bị đưa ra xét xử, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mặc dầu không coi là tiền án, tiền sự nhưng thể hiện nhân thân xấu, vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi lấy mẫu giám định, khối lượng còn lại là 7,5646g là vật chứng của vụ án bị cầm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 áo khoacs màu xanh thu giữ của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5.3] 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5.4] 01 xe mô tô gắn biển số 76V6-1987, màu sơn đen bạc, số khung VDTDCG033DT301023; Số máy: VDTFS150FMG301023 đã qua sử dụng, thu giữ trong quá trình bắt quả tang S. Qua xác minh, chiếc xe mô tô trên do anh Trần Hữu Nghị (sinh năm 1982, HKTT: Thôn Hòa Bình, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã tiến hành xác minh kết quả không có Trần Hữu Nghị sinh sống tại địa phương. Nguyễn Việt Trường S khai nhận mua xe mô tô biển số 76V6-1987 vào ngày 25/04/2023 với giá tiền là 4.000.000 đồng của anh Trình Minh S. Qua làm việc, anh Trình Minh S khai mua chiếc xe mô tô trên từ 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch vào tháng 03/2023 với giá 3.500.000 đồng, không làm hợp đồng mua bán, sau đó bán lại cho Nguyễn Việt Trường S như nêu trên. Tiến hành tra cứu tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã tiến hành đăng báo truy tìm chủ sở hữu hoặc người có liên quan đối với chiếc xe mô tô trên nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ giải quyết. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nên cần giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe, hết thời hạn đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người phụ nữ thường gọi Kim H đã bán ma túy cho S. Do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Trường S 07 (bảy) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2023.

[2] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[2.1] Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể không màu có khối lượng 7,2121g; tinh thể không màu có khối lượng 0,3525g ; 01 áo khoác màu xanh, đã qua sử dụng.

[2.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, IMEI 1: 352845143222570, IMEI 2: 353051563222575.

[2.3] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt Trường S 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu đen, IMEI 1: 352428904514251, IMEI 2: 352428906514259, đã qua sử dụng.

[2.3] Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè đăng thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 76V6-1987, màu sơn đen bạc, số khung VDTDCG033DT301023; Số máy: VDTFS150FMG301023, đã qua sử dụng. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho số 2024-NK022 ngày 24/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Việt Trường S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy